

# Phát triển công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam: những thách thức đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ

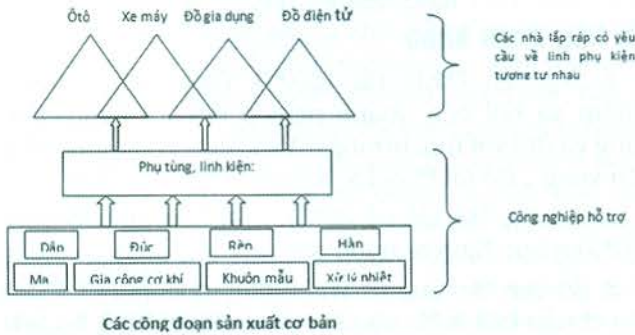
Th.S. Nguyễn Thị Bích Liên  
Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh

**Tóm tắt:** Kinh nghiệm từ các nước công nghiệp cho thấy, những sản phẩm hỗ trợ thường được sản xuất và cung cấp chủ yếu từ những doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đối với Việt Nam, khu vực tư nhân chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, lại là nơi thu hút phần lớn lao động làm việc, vấn đề mà các doanh nghiệp sở hữu nhà nước không thực hiện được. Phát triển công nghiệp hỗ trợ, đồng nghĩa với việc thúc đẩy phát triển khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ giải quyết tốt vấn đề cấp bách hiện nay đó là vấn đề việc làm.

## 1. Những vấn đề lý luận

Cụm từ công nghiệp hỗ trợ xuất hiện lần đầu tiên trong “Sách trắng về Hợp tác kinh tế năm 1985” của Bộ Công thương Nhật Bản (MITI, nay là METI). Hiện nay ở Nhật Bản, công nghiệp hỗ trợ được hiểu là “một nhóm các hoạt động công nghiệp cung ứng các đầu vào trung gian (không phải là nguyên vật liệu thô và các sản phẩm hoàn chỉnh) cho các ngành công nghiệp hạ nguồn” (METI 2001). Nói cách khác, công nghiệp hỗ trợ nằm ở phần giữa của quá trình sản xuất, từ thượng nguồn xuống đến hạ nguồn. Đặc biệt là, công nghiệp hỗ trợ nên dựa vào một số công đoạn sản xuất nhất định, phục vụ một số ngành công nghiệp nhất định tương đối đồng nhau.

Hình 1: Khái niệm công nghiệp hỗ trợ của Nhật Bản

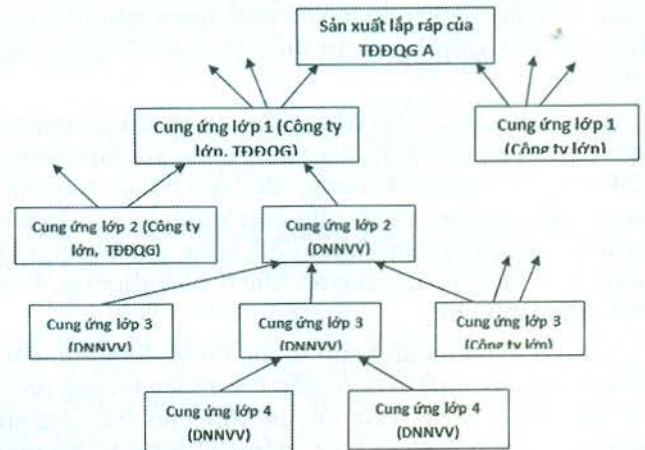


Nguồn: Ohno 2004

Việc tương đồng này giúp giảm chi phí sản xuất, tăng dung lượng thị trường, gia tăng nguồn khách hàng và giúp lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ phát triển nhanh hơn. Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan đều xác định công nghiệp hỗ trợ theo cách này, bằng cách dựa trên các công đoạn sản xuất như dập, đúc, rèn, hàn, gia công cơ khí, khuôn mẫu, ... và bao gồm các sản phẩm chủ yếu liên quan đến 3 lĩnh vực chính: các linh kiện kim loại, các linh kiện nhựa và cao su, các linh kiện điện — điện tử. Hiểu đơn giản và thực tiễn hơn, công nghiệp hỗ trợ là hệ thống các doanh nghiệp chế tạo, cung cấp phụ tùng, linh kiện cho các doanh nghiệp

lắp ráp các sản phẩm như ô tô, xe máy, điện tử, thiết bị chính xác, máy công nghiệp... Do phụ tùng, linh kiện chiếm một phần lớn trong cơ cấu chi phí của các sản phẩm công nghiệp lắp ráp (thường từ 80-90%), công nghiệp hỗ trợ ngay trong một quốc gia phát triển mạnh sẽ sẽ giúp các ngành công nghiệp ở hạ nguồn nói trên đạt được hiệu quả cao. Và ngược lại công nghiệp hỗ trợ thường chỉ phát triển khi mà dung lượng thị trường của các ngành hạ nguồn lớn. Thực tế phát triển công nghiệp hỗ trợ cho thấy một nhà sản xuất lắp ráp có thể có nhiều đối tượng cung ứng các sản phẩm phụ trợ, thường được chia theo các lớp cung ứng. Tùy theo độ phức tạp của sản phẩm, các nhà lắp ráp có thể có 3 — 4 lớp cung ứng chuyên sản xuất và cung ứng các sản phẩm phụ trợ. Hình 2 mô tả các lớp cung ứng của một tập đoàn đa quốc gia. Lưu ý là các doanh nghiệp cung ứng lần lượt theo các lớp, nhưng vẫn cung ứng cả cho các công ty khác, chứ không chỉ các doanh nghiệp thể hiện trong sơ đồ. Nhìn chung, các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp hỗ trợ, đặc biệt ở lớp thứ 2, 3 hầu hết là doanh nghiệp nhỏ và vừa, đòi hỏi tình độ công nghệ và quản lý cao, điều kiện hợp đồng chặt chẽ và tương đối phụ thuộc lẫn nhau.

Hình 2: Các lớp cung ứng trong công nghiệp hỗ trợ



Nguồn: Abonyi G. 2007

## 2. Doanh nghiệp nhỏ và vừa và công nghiệp hỗ trợ

### 2.1. Những lợi thế để phát triển công nghiệp hỗ trợ của doanh nghiệp nhỏ và vừa

Do những đặc thù của mình, khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa khá thích ứng với công nghiệp hỗ trợ: Nhờ quy mô vốn và lao động gọn nhẹ, các doanh nghiệp nhỏ và vừa có khả năng linh hoạt trong bố trí sản xuất, lựa chọn và thay đổi chủng loại và mẫu mã sản phẩm. Trong nền kinh tế hiện đại, sự linh hoạt này là vô cùng quan trọng giúp doanh nghiệp có thể thích ứng nhanh với yêu cầu đa dạng và liên tục thay đổi công nghệ sản xuất sản phẩm. Do đặc thù của các loại sản phẩm hỗ trợ thường là những linh phụ kiện có nhiều chủng loại khác nhau, có các yêu cầu kỹ thuật cũng như độ phức tạp trải rộng từ thấp đến cao. Việc tham gia của khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa vào từng lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ sẽ đem lại hiệu quả lớn hơn nhờ chuyên môn hóa.

Tuy ít có năng lực triển khai những hệ thống kỹ thuật công nghệ quy mô lớn nhưng các doanh nghiệp nhỏ và vừa thường có những phát kiến cải tiến kỹ thuật đa dạng và hợp lý để tận dụng và nâng cao hiệu năng của các loại công nghệ sẵn có. Nhờ sự linh hoạt, các doanh nghiệp nhỏ và vừa dễ đóng vai trò đi tiên phong trong việc áp dụng các phát minh công nghệ cũng như các sáng kiến kỹ thuật. Tuy khó có khả năng tạo ra những đột phá, cần bản như doanh nghiệp lớn khi thực hiện các phát minh lớn nhưng những phát hiện, sáng tạo, cải tiến công nghệ do các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện lại là tiền đề vô cùng quan trọng dẫn tới sự đổi mới công nghệ mạnh mẽ sau này.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa dễ dàng gắn kết với các doanh nghiệp lắp ráp trong chuỗi sản xuất. Với quy mô nhỏ và khả năng linh hoạt, các doanh nghiệp này có lợi thế khi tham gia vào chuỗi cung ứng sản phẩm cho các nhà sản xuất lớn ở nhiều tầng khác nhau, góp phần tạo điều kiện cho các nhà lắp ráp dễ dàng xây dựng chuỗi cung ứng hiệu quả, phù hợp với yêu cầu và đặc thù của doanh nghiệp mình.

### 2.2. Những vấn đề của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong công nghiệp hỗ trợ

Tuy nhiên, doanh nghiệp nhỏ và vừa thường gặp những hạn chế nhất định về vốn, công nghệ sản xuất, nguồn nhân lực,...

- Các công cụ giải quyết vấn đề cả về phần cứng lẫn phần mềm đều thiếu thốn và không phổ biến. Các doanh nghiệp yếu kém trong việc xử lý những vấn đề liên quan đến kỹ thuật xảy ra trong quá trình sản xuất hoặc ứng dụng công nghệ mới. Cụ thể là thiếu thốn thiết bị phân tích, đo đạc (phần cứng), không hay sử dụng công cụ giải quyết vấn đề (phần mềm).

- Tiêu chuẩn hóa quy trình thao tác và làm các bản tiêu chuẩn: Theo đánh giá của các nhà lắp ráp nước ngoài ở Việt Nam thì hầu hết quy trình thao tác của

các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam đều không được tiêu chuẩn hóa hoặc nếu có cũng không đầy đủ và khó hiểu. Bằng việc tiêu chuẩn hóa các quy trình thao tác, doanh nghiệp có thể ổn định chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất. Ngoài ra, một bản tiêu chuẩn dễ hiểu sẽ giúp tất cả đối tượng đều có thể hiểu và làm theo được.

- Thiếu công nghệ: Hiện tại, các doanh nghiệp đang trong thời kỳ tăng trưởng, vì vậy trình độ các công ty sản xuất chạy theo đơn đặt hàng xảy ra phổ biến. Tình trạng này dẫn đến việc các công ty lập đi lập lại một cách làm, doanh nghiệp cùng nhóm ngành không có sự đột phá trong sản phẩm, để tồn tại, các công ty phải cạnh tranh nhau về giá. Nếu mỗi công ty có một công nghệ riêng thì các công ty không còn cần bán sản phẩm của mình với giá rẻ nữa. Càng là doanh nghiệp vừa và nhỏ thì việc sở hữu công nghệ mà chỉ mình mới làm được là hết sức cần thiết.

## 3. Giải pháp hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong công nghiệp hỗ trợ

i) Hỗ trợ về vốn: Biện pháp hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ cần được bổ sung vào các chương trình tài chính SME hiện có. Nâng cao năng lực ngân hàng trong việc đánh giá và cấp vốn vay cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ. Phát triển quỹ bảo lãnh tín dụng, vốn vay chính sách trợ cấp, thế chấp phi tài sản. Đẩy nhanh việc thành lập và vận hành các quỹ bảo lãnh tín dụng, giúp doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể vay vốn khi gặp khó khăn về tài sản thế chấp. Quỹ bảo lãnh tín dụng có thể bảo lãnh tín dụng cho các khoản vay từ ngắn hạn, trung hạn đến dài hạn nếu thấy dự án kinh doanh khả thi, đồng thời chia sẻ rủi ro giữa quỹ bảo lãnh tín dụng với tổ chức tín dụng khi xảy ra bất khả kháng không trả nợ được.

ii) Hỗ trợ về công nghệ: Các ngành công nghiệp hỗ trợ đòi hỏi công nghệ sản xuất hiện đại và tiên tiến nên đặt ra trở ngại rất lớn đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ vốn là đối tượng có tiềm lực đổi mới và hiện đại hóa công nghệ còn hạn chế. Vì vậy, nhà nước cần có những biện pháp hỗ trợ cần thiết về mặt khoa học công nghệ đối với lực lượng này như:

- Hỗ trợ tài chính đổi mới công nghệ. Nhà nước cần tăng cường ngân sách đầu tư phát triển năng lực công nghệ đối với các doanh nghiệp bằng cách hỗ trợ về kinh phí để các doanh nghiệp này có thể mua bản quyền công nghệ từ nước ngoài và ứng dụng được hiệu quả sự chuyển giao công nghệ của thế giới. Hoạt động hỗ trợ nêu trên có thể thực hiện theo chương trình và theo từng giai đoạn. Ở mỗi giai đoạn có kiểm tra, đánh giá kết quả và điều chỉnh cho sát mục tiêu đề ra.

- Thúc đẩy các hoạt động chuyển giao công nghệ từ các công ty lớn tới các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt là nguồn công nghệ cao mà các công ty FDI

lớn mang vào Việt Nam trong quá trình đầu tư. Tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty FDI có dự án chuyển giao công nghệ phù hợp hay có các biện pháp khuyến khích chuyển giao công nghệ được nhanh chóng đi vào hoạt động.

- Khuyến khích các viện nghiên cứu chuyên ngành như dệt may, da giày, cơ khí, công nghệ,... triển khai nghiên cứu, thực nghiệm các đề tài, dự án gắn với nhu cầu phát triển sản xuất các chủng loại vật liệu, chi tiết, linh phụ kiện, phụ tùng,... phục vụ phát triển công nghiệp hỗ trợ. Tăng cường mối liên kết giữa các viện nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp này nhanh chóng đổi mới công nghệ và dễ dàng cải tiến kỹ thuật hơn. Tổ chức thành các trung tâm hỗ trợ kỹ thuật chuyên nghiệp về công nghiệp hỗ trợ, giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể nhận được lời khuyên và tư vấn kỹ thuật cần thiết nhằm đáp ứng được yêu cầu chất lượng của nhà lắp ráp.

- Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm theo hướng tiếp cận với trình độ quốc tế làm căn cứ cho việc định hướng phát triển. Hiện nay, các khía cạnh pháp lý về quản lý chất lượng sản phẩm do cơ quan Tiêu chuẩn và Chất lượng (STAMEQ) thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành. Cơ quan này cần tăng cường hoạt động của mình nhằm giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa nhận thức được tầm quan trọng của chất lượng sản phẩm. Đồng thời, STAMEQ và các cơ quan quản lý chất lượng các cấp cũng cần đổi mới cơ cấu tổ chức và trình độ quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế. Cần sớm ban hành tiêu chuẩn chất lượng riêng đối với từng chủng loại sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế để các doanh nghiệp đỡ ngỡ ngàng khi tiếp xúc với các đối tác nước ngoài.

iii) Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp FDI

- Xúc tiến thành lập một cơ quan đầu mối về công nghiệp hỗ trợ trên cả nước nhằm cung cấp thông tin mọi mặt cho doanh nghiệp hỗ trợ nội địa khi cần thiết. Việc thiếu vắng một cơ quan đầu mối thống nhất khiến các doanh nghiệp nhỏ và vừa gặp không ít khó khăn trong việc tiến hành hoạt động sản xuất của mình do thiếu thông tin.

- Kết nối các doanh nghiệp FDI với các doanh nghiệp nhỏ và vừa nội địa trong việc phát triển sản xuất thông qua các chương trình giới thiệu nhu cầu phát triển và sử dụng sản phẩm hỗ trợ và hợp đồng kinh tế giữa các doanh nghiệp FDI với các doanh nghiệp nội địa.

- Nhà nước cần có chính sách khuyến khích các hãng sản xuất chính thu nạp các nhà cung cấp nội địa vào chuỗi cung cấp của họ. Đây là yếu tố có tính quyết định đến sự tồn tại và phát triển của các nhà cung cấp nội địa trong giai đoạn đầu, khi mà hệ thống công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam đang phôi thai, manh mún

với quy mô nhỏ.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu và website về danh mục các doanh nghiệp sản xuất linh phụ kiện, các sản phẩm hỗ trợ, danh mục các sản phẩm hỗ trợ cần ưu tiên phát triển để thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp có quan tâm, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Cơ sở dữ liệu này phải tương thích với những tiêu chí lựa chọn nhà cung cấp linh kiện của các công ty nước ngoài.

#### **4. Kết luận**

Mặc dù Việt Nam chú trọng đến lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tương đối muộn, nhưng điều này không có nghĩa là Việt Nam sẽ luôn đi sau các nước khác trong quá trình công nghiệp hóa. Để đuổi kịp các nước đi trước, Việt Nam cần nỗ lực nhiều hơn các nước khác trong việc phát triển công nghiệp hỗ trợ. Để làm được việc này trước tiên Việt Nam cần phải xây dựng được một quan điểm và cách hiểu phù hợp về công nghiệp hỗ trợ. Ngoài ra, cần kết hợp các biện pháp để thúc đẩy nội địa hóa, thu hút thêm nhiều đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghiệp (đặc biệt là công nghiệp hỗ trợ), thúc đẩy liên kết công nghiệp, tích cực tham gia vào mạng lưới sản xuất khu vực và toàn cầu. Việt Nam cần phải nâng cao trình độ, kỹ năng nguồn nhân lực công nghiệp, hấp thu chuyển giao công nghệ, thu hẹp khoảng cách thông tin và hiểu biết lẫn nhau giữa các doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài và đặc biệt là phải chú trọng phát triển hệ thống các doanh nghiệp nhỏ và vừa — động lực phát triển của công nghiệp hỗ trợ./.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Ichikawa Kyoshiro, (2004), Building and Strengthening Supporting Industries in Vietnam A Survey Report, In: Improving Industrial Policy Formulation, H: The Publishing House of Political Theory, p103-120
2. Đặng Thu Hương; Trần Ngọc Thìn (2009), Thực trạng công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam và một số giải pháp khắc phục, tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 139, trang 24-26
3. Kenichi Ohno (2007), Building Supporting Industries in Vietnam. Vol. 1/. - H. : Vietnam Development Forum, 86 tr
4. Trần Đình Thiên (2012), Phát triển công nghiệp hỗ trợ: đánh giá thực trạng và hệ quả, NXB khoa học xã hội.